

Số: 08/2021/QĐST-DS

Yên Thành, ngày 13 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung và chia tài sản thừa kế”..

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1939. Người đại diện theo ủy quyền của bà T : Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm , xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đào Thị N , sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm , xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:

+ Ông Đào Văn H - sinh năm 1967; nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bà Đào Thị Th - sinh năm 1976;

- Bà Đào Thị M - sinh năm 1967;

- Chị Đào Thị H - sinh năm 1987;

- Chị Đào Thị T - sinh năm 1989;
- Anh Đào Văn Ngh - sinh năm 1992;
- Chị Đào Thị Lý - sinh năm 1993;
- Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1967.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th , chị H , chị T , chị M , chị Lý, anh Ngh : Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm , xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tách thửa số 646, tờ bản đồ 19; tại xóm , xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thành hai phần:

1, Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng 185,5m² với tứ cận như sau: phía đông giáp phần đất nhà ông Đào Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị H dài 3,62m; phía bắc (bao gồm 03 đoạn) một đoạn giáp phần đất 646B được chia cho bà T , đoạn thứ hai giáp phần đất giao cho anh Ngh ; đoạn thứ ba giáp phần đất giao cho bà N , cạnh thứ bà dài 2,5m là cổng vào phần đất 646A và 646b giao cho bà T ; phía tây giáp phần đất hàng xóm Phan Thị Nga có chiều dài 13,5 m; phía nam giáp hàng xóm Phan Văn Thông có chiều dài 23,8m(có sơ đồ kèm theo thửa 646E).

*Diện tích $\frac{1}{2}$ thửa đất 646 tờ bản đồ 19 còn lại chia thành 4 phần gồm 2 người con là bà N , bà Th và bà T , cháu Ngh cụ thể:

- Lối đi chung từ lối đi chung hai thửa 646 của bà T ông Ngoạn và 647 của bà Nguyễn Thị H : mở rộng 3 m dài 12,5m thành diện tích 37,5m² . phần lối đi chung này các đương sự: Nguyễn Thị T , Đào Thị N , Đào Thị Th , Đào Văn Ngh không được trồng và xây dựng bất cứ công trình gì trên lối đi chung này.

- Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng: diện tích 37m² (thửa số 646B) với tứ cận như sau: Phía đông giáp thửa 647 nhà bà H ; phía bắc giáp thửa 647 nhà bà H ; phía tây giáp phần đất giao cho anh Đào Văn Ngh ; phía nam giáp thửa đất 646 của bà T , và bà T đồng ý nhập phần đất được giao và 646B vào thành một thửa để có lối đi chung.

- Giao cho anh Đào Văn Ngh được quyền sử dụng: diện tích 37m² (thửa số 646C) với tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa được giao cho bà T ; phía bắc giáp một phần đất của bà H và một phần đất của bà Th ; phía Nam giáp với phần đất giao cho bà Đào Thị N (thửa 646A) ; anh Ngh đồng ý nhập thửa đất của mình vào phần đất của bà T để có lối đi chung.

- Giao cho bà Đào Thị N được quyền sử dụng: diện tích 37m² (thửa số 646A) với tứ cận như sau: Phía Bắc giáp thửa đất được giao cho bà Th có chiều dài 11,30m; phía Nam giáp phần đất giao cho bà T (646B) cạnh dài 11,30m; phía tây có cạnh dài 4m (giáp lối đi chung của bốn phần đất diện tích 37,5m²); phía nam giáp với phần đất của anh Đào Văn Ngh có chiều dài 4,0m; (thửa đất hình thoi)

- Giao cho bà Đào Thị Th được quyền sử dụng: diện tích 37m² với tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa 647 của bà Nguyễn Thị H ; phía Tây giáp lối đi chung của bốn phần đất được chia; phía Nam giáp phần đất được giao cho anh Ngh ; phía Bắc giáp đường và đất của bà H .

(bà Nguyễn Thị T , Đào Thị Th , Đào Văn Ngh thống nhất sử dụng ba phần đất 646b, 646c, 646e được giao cho mỗi người để nhập vào phần đất của bà Nguyễn Thị T , *Có sơ đồ kèm theo*)

Các bên có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất để hoàn thiện thủ tục về đất đai.

3.Về án phí: Căn Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị T

- Bà Đào Thị N phải chịu $37m^2 \times 500.000đ/m = 18.500.000 \times 2,5\% = 462.500đ$ (bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

- Bà Đào Thị Th phải chịu $37m^2 \times 500.000đ/m = 18.500.000 \times 2,5\% = 462.500đ$ (bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

- Anh Đào Văn Ngh phải chịu $37m^2 \times 500.000đ/m = 18.500.000 \times 2,5\% = 462.500đ$ (bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Thành;;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Yên Thành;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thái Dương